



Qí Xiàn

淇县

noun · Qi County (a county in Henan Province)

Example Sentences

Qí Xiàn zài hé nán shěng běi bù
淇县在河南省北部。

Qi County is in the northern part of Henan Province.

Qí Xiàn yǒu hěn duō lì shǐ yí jì
淇县有很多历史遗迹。

Qi County has many historical sites.

tā chū shēng zài hé nán shěng de Qí Xiàn
他出生在河南省的淇县。

He was born in Qi County, Henan Province.

Trace each character, then write the word on your own.

淇	淇	淇	淇	淇	淇	淇	淇	淇	淇	淇
淇	淇	淇								
县	县	县	县	县	县	县	县	县	县	县